

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST

Ngày 17 – 6 – 2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trúc Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Phước.

Ông Hà Văn Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Chí Thức – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11/02/2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh Ph, sinh năm 1980 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Lâm Minh K, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B1, Phường C, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 02 năm 2022 nguyên đơn bà Lê Thị Thanh Ph trình bày:*

Ông Ph và ông K được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 1996 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố ST được cấp giấy chứng nhận số 86 quyển số 01/2007 ngày 04/9/2007. Hôn nhân của ông bà là tự nguyện, không ai ép buộc.

Trong thời kỳ hôn nhân ông bà chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn vì không hợp nhau, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quá trình chung sống, ông bà có với nhau hai người con chung là anh Lâm Minh T, sinh ngày 21/11/1997 và anh Lâm Minh V, sinh ngày 23/3/2002.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

Nay bà Lê Thị Thanh Ph yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị Thanh Ph xin được ly hôn với ông Lâm Minh K.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: hai người con chung là anh Lâm Minh T, sinh ngày 21/11/1997 và anh Lâm Minh V, sinh ngày 23/3/2002 hiện nay đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống, ông bà không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/9/2007 của Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố ST; Bản sao Giấy khai sinh tên Lâm Minh T và Lâm Minh V.

*- Bị đơn ông Lâm Minh K vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản nêu ý kiến hay có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh Ph vắng mặt và có đơn xin vắng mặt và bị đơn ông Lâm Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Lê Thị Thanh Ph và ông Lâm Minh K tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B1, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 04/9/2007 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Ph và ông K là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, ông Ph và ông K đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, không hàn gắn được tình cảm nên đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của ông

Ph và ông K đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của ông Ph là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Ph và ông K có với nhau hai người con chung là anh Lâm Minh T, sinh ngày 21/11/1997 và anh Lâm Minh V, sinh ngày 23/3/2002 hiện nay đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh bình thường nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh Ph trình bày không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thanh Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lâm Minh K không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **\* Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh Ph và ông Lâm Minh K được ly hôn.

2. Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông Ph và ông K có với nhau hai người con chung là anh Lâm Minh T, sinh ngày 21/11/1997 và anh Lâm Minh V, sinh ngày 23/3/2002 hiện nay đã trưởng thành và phát triển khỏe mạnh bình thường nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Thị Thanh Ph xác định không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Thanh Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000

(ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000226 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Lê Thị Thanh Ph đã nộp xong án phí.

Ông Lâm Minh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bà Lê Thị Thanh Ph, ông Lâm Minh K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Trúc Phương**